

DANH SÁCH NHÓM TRẺ ĐỘC LẬP ĐỦ ĐIỀU KIỆN CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG
NĂM HỌC 2022-2023

(Kèm theo Công văn số / UBND-VP ngày tháng 11 năm 2022

(phụ lục 1)

TT xã	Tên xã	TT chủ nhóm	Tên chủ nhóm	Năm sinh	Số cháu	Số nhóm, lớp	Số giáo viên	ĐỦ ĐK cấp phép	Ghi chú	
1	Chí Minh	1	Nguyễn Thị Na	1973	7	1	1	1	Sơ cấp SPMN.	x
2	Đại Sơn	2	Chu Minh Hạnh	1992	10	1	2	1	01 cô CĐSPMN; 01 DHSPMN	
3	Cộng Lạc	3	Đoàn Thị Lượ	1963	7	1	1	1	Cô bảo mẫu Có chứng chỉ cô bảo mẫu.	
		4	Trần Thị Liên	1992	10	1	1	1	1 cô có trình độ ĐHSPMN	x
4	Nguyên Giáp	5	Phan Thị Hoàn	1986	10	1	1	1	TCSP mầm non	x
		6	Phạm Thị Linh	1988	12	1	1	1	Đại học sư phạm	x
5	Văn Tố	7	Bùi Thị Thu Thủy	1993	12	1	2	1	01cô trung cấp SPMN, 01 cô CĐSPMN	x
Tổng					68	7	9	7		

2	Quang Khải	5	Nguyễn Thị Quý	1963	6	1	1		Không có chuyên môn
3	Chí Minh	6	Nguyễn Thị Na	1973	7	1	1	Đã cấp phép	Sơ cấp SPMN
4	Tiên Động	7	Phạm Thị Xinh	1971	6	1	1		Không có trình độ CM, CSVC không đảm bảo
5	Quang Trung	8	Phạm Thị Hưng	1973	14	1	1		Có chứng chỉ bồi dưỡng, Cơ sở vật chất vật chất không đảm bảo, số cháu vượt quá quy định. Đề nghị đình chỉ hoạt động
6	Hà Kỳ	9	Ông Bùi Văn Quyết	1963	23	1	2	Đã cấp phép	1GV TCSPMN, 1GV ĐHSPMN
7	Tái Sơn	10	Trương Thị Vi	1956	2	1	1		Có chứng chỉ BD cô bảo mẫu, Quá tuổi LĐ CSVC không đảm bảo
8	Ngọc Kỳ	11	Nguyễn Văn Quý	1952	15	1	1		Không có trình độ CM, quá tuổi LĐ, CSVC không đảm bảo
	Hưng Đạo	12	Nguyễn Thị Hà	1965	6	1	1		Có chứng chỉ BD cô bảo mẫu,
		13	Nguyễn Thị Luyên	1951	9	1	1		Không có trình độ CM, CSVC không đảm bảo
		14	Phạm Thanh Huyền	1980	9	1	1		Không có trình độ CM, CSVC không đảm bảo

9		15	Trần Thị Mười	1966	6	1	1		Không có trình độ CM, CSVC không đảm bảo
		16	Đồng Thị Sáu	1970	5	1	1		Không có trình độ CM, CSVC không đảm bảo
		17	Nguyễn Thị Liên	1965	11	1	1		Không có trình độ CM, CSVC không đảm bảo
		18	Nguyễn Thị Loan	1967	9	1	1		Không có trình độ CM, CSVC không đảm bảo
10	Cộng Lạc	19	Đỗ Thị Xim	1990	45	2	4	Đã cấp phép	CDSP mầm non, 1 nhóm trẻ, 1 lớp MG
		20	Đoàn Thị Lược	1964	7	1	1	Đã cấp phép	Có chứng chỉ cô bảo mẫu, quá tuổi lao động
		21	Trần Thị Liên	1992	9	1	1	Đã cấp phép	1 GV có trình độ ĐHSMPN
		22	Đồng Thị Thu Hằng	1990	28	2	4	Đã cấp phép	Cao đẳng sư phạm MN, 1 nhóm trẻ, 1 lớp MG. Có thực hiện chương trình GD theo quy định.
		23	Vũ Thị Bổng	1956	6	1	1		Không có trình độ CM, quá tuổi lđ, CSVC không đảm bảo
		24	Đoàn Thị Tình	1963	14	1	1		Không có trình độ CM, CSVC không đảm bảo
		25	Phạm Thị Thiều	1958	7	1	1		Sơ cấp SPMN, quá tuổi lđ, CSVC không đảm bảo
11	Nguyễn Giáp	26	Phạm Thị Thiều	1958	11	1	1		Không có trình độ CM, quá tuổi lđ, CSVC không đảm bảo
		27	Vũ Thị Thành	1991	10	1	1		Không có trình độ chuyên môn
		28	Phan Thị Hoàn	1986	16	1	1	Đã cấp phép	TCSP mầm non
		29	Phạm Thị Linh	1988	23	1	1	Đã cấp phép	Đại học sư phạm
12	Văn Tố	30	Bùi Thị Thu Thủy	1993	57	3	3	Đã cấp phép	01 NHóm trẻ; 2 lớp MG,Có thực hiện chương trình GD theo quy định.
13	Đại Sơn	31	Đoàn Thị Hồng Vân	1976	8	1	1		Không có trình độ CM, CSVC không đảm bảo
Tổng		31			369	31	36	9	

2. TRƯỜNG MẦM NON TƯ THỰC

TT	Tên trường	Tên chủ trường	Năm sinh	Số cháu	Số nhóm, lớp		Đã cấp phép	Ghi chú
1	Hoa Sữa	Trần Đại Phong	1954	101	5		Đã cấp phép	

TM. UBND HUYỆN
PHÓ CHỦ TỊCH

DANH SÁCH NHÓM TRẺ ĐỘC LẬP CẦN HOÀN THIỆN HỒ SƠ THỦ TỤC ĐỀ CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG
NĂM HỌC 2022-2023

(Kèm theo Công văn số / UBND-VP ngày tháng 11 năm 2022

(phụ lục 2)

TT xã	Tên xã	TT chủ nhóm	Tên chủ nhóm	Năm sinh	Số cháu	Số nhóm, lớp	Số giáo viên	ĐỦ ĐK cấp phép	Ghi chú
1	Hà Kỳ	1	Nguyễn Thị Kha	1983	12	1	2	1	02 giáo viên trình độ TCSPMN
	Tổng				12	1	2	1	

x

2	Quang Khải	5	Nguyễn Thị Quý	1963	6	1	1		Không có chuyên môn
3	Chí Minh	6	Nguyễn Thị Na	1973	7	1	1	Đã cấp phép	Sơ cấp SPMN
4	Tiên Động	7	Phạm Thị Xinh	1971	6	1	1		Không có trình độ CM, CSVC không đảm bảo
5	Quang Trung	8	Phạm Thị Hưng	1973	14	1	1		Có chứng chỉ bồi dưỡng, Cơ sở vật chất vật chất không đảm bảo, số cháu vượt quá quy định. Đề nghị đình chỉ hoạt động
6	Hà Kỳ	9	Ông Bùi Văn Quyết	1963	23	1	2	Đã cấp phép	1GV TCSPMN, 1GV ĐHSPMN
7	Tái Sơn	10	Trương Thị Vi	1956	2	1	1		Có chứng chỉ BD cô bảo mẫu, Quá tuổi LĐ CSVC không đảm bảo
8	Ngọc Kỳ	11	Nguyễn Văn Quý	1952	15	1	1		Không có trình độ CM, quá tuổi lđ, CSVC không đảm bảo
9	Hưng Đạo	12	Nguyễn Thị Hà	1965	6	1	1		Có chứng chỉ BD cô bảo mẫu,
		13	Nguyễn Thị Luyện	1951	9	1	1		Không có trình độ CM, CSVC không đảm bảo
		14	Phạm Thanh Huyền	1980	9	1	1		Không có trình độ CM, CSVC không đảm bảo
		15	Trần Thị Mười	1966	6	1	1		Không có trình độ CM, CSVC không đảm bảo
		16	Đồng Thị Sáu	1970	5	1	1		Không có trình độ CM, CSVC không đảm bảo
		17	Nguyễn Thị Liên	1965	11	1	1		Không có trình độ CM, CSVC không đảm bảo
		18	Nguyễn Thị Loan	1967	9	1	1		Không có trình độ CM, CSVC không đảm bảo

10	Cộng Lạc	19	Đỗ Thị Xim	1990	45	2	4	Đã cấp phép	CĐSP mầm non, 1 nhóm trẻ, 1 lớp MG
		20	Đoàn Thị Lược	1964	7	1	1	Đã cấp phép	Có chứng chỉ cô bảo mẫu, quá tuổi lao động
		21	Trần Thị Liên	1992	9	1	1	Đã cấp phép	1 GV có trình độ ĐHSPMN
		22	Đồng Thị Thu Hằng	1990	28	2	4	Đã cấp phép	Cao đẳng sư phạm MN, 1 nhóm trẻ, 1 lớp MG. Có thực hiện chương trình GD theo quy định.
		23	Vũ Thị Bổng	1956	6	1	1		Không có trình độ CM, quá tuổi lđ, CSVC không đảm bảo
		24	Đoàn Thị Tình	1963	14	1	1		Không có trình độ CM, CSVC không đảm bảo
		25	Phạm Thị Thiều	1958	7	1	1		Sơ cấp SPMN, quá tuổi lđ, CSVC không đảm bảo
11	Nguyễn Giáp	26	Phạm Thị Thiều	1958	11	1	1		Không có trình độ CM, quá tuổi lđ, CSVC không đảm bảo
		27	Vũ Thị Thành	1991	10	1	1		Không có trình độ chuyên môn
		28	Phan Thị Hoàn	1986	16	1	1	Đã cấp phép	TCSP mầm non
		29	Phạm Thị Linh	1988	23	1	1	Đã cấp phép	Đại học sư phạm
12	Văn Tố	30	Bùi Thị Thu Thủy	1993	57	3	3	Đã cấp phép	01 NHóm trẻ; 2 lớp MG,Có thực hiện chương trình GD theo quy định.
13	Đại Sơn	31	Đoàn Thị Hồng Vân	1976	8	1	1		Không có trình độ CM, CSVC không đảm bảo
Tổng		31			369	31	36	9	

2. TRƯỜNG MẦM NON TƯ THỰC

TT	Tên trường	Tên chủ trường	Năm sinh	Số cháu	Số nhóm, lớp		Đã cấp phép	Ghi chú
1	Hoa Sữa	Trần Đại Phong	1954	101	5		Đã cấp phép	

TM. UBND HUYỆN
PHÓ CHỦ TỊCH

DANH SÁCH NHÓM TRẺ ĐỌC LẬP ĐỀ NGHỊ ĐÌNH CHỈ HOẠT ĐỘNG
NĂM HỌC 2022-2023

(Kèm theo Công văn số / UBND-VP ngày tháng 11 năm 2022

(phụ lục 3)

TT xã	Tên xã	TT chủ nhóm	Tên chủ nhóm	Năm sinh	Số cháu	Số nhóm, lớp	Số giáo viên	Không đủ ĐK cấp phép	Ghi chú
1	Cộng Lạc	1	Đoàn Thị Tình	1963	15	1	1	1	Cô bảo mẫu không có trình độ chuyên môn, Cơ sở vật chất không đảm bảo
		2	Vũ Thị Lý	1968	6	1	1	1	Cô bảo mẫu không có trình độ chuyên môn, Cơ sở vật chất không đảm bảo
		3	Phạm Thị Thiều	1958	5	1	1	1	Sơ cấp SPMN, Cơ sở vật chất không đảm bảo
2	Nguyễn Giáp	4	Phạm Thị Thiều	1958	5	1	1	1	Cô bảo mẫu không có trình độ chuyên môn, Cơ sở vật chất không đảm bảo
		5	Vũ Thị Ngạch	1952	5	1	1	1	Cô bảo mẫu không có trình độ chuyên môn
Tổng					36	5	5	5	

2	Quang Khải	5	Nguyễn Thị Quý	1963	6	1	1	1	Không có chuyên môn
3	Chí Minh	6	Nguyễn Thị Na	1973	7	1	1		Sơ cấp SPMN
4	Tiên Động	7	Phạm Thị Xinh	1971	6	1	1	1	Không có trình độ CM, CSVC không đảm bảo
5	Quang Trung	8	Phạm Thị Hưng	1973	14	1	1		Có chứng chỉ bồi dưỡng, Cơ sở vật chất vật chất không đảm bảo, số cháu vượt quá quy định. Đề nghị đình chỉ hoạt động
6	Hà Kỳ	9	Ông Bùi Văn Quyết	1963	23	1	2		1GV TCSPMN, 1GV ĐHSPMN
7	Tái Sơn	10	Trương Thị Vi	1956	2	1	1	1	Có chứng chỉ BD cô bảo mẫu, Quá tuổi LĐ CSVC không đảm bảo
8	Ngọc Kỳ	11	Nguyễn Văn Quý	1952	15	1	1	1	Không có trình độ CM, quá tuổi LĐ, CSVC không đảm bảo
9	Hưng Đạo	12	Nguyễn Thị Hà	1965	6	1	1		Có chứng chỉ BD cô bảo mẫu,
		13	Nguyễn Thị Luyên	1951	9	1	1	1	Không có trình độ CM, CSVC không đảm bảo
		14	Phạm Thanh Huyền	1980	9	1	1	1	Không có trình độ CM, CSVC không đảm bảo
		15	Trần Thị Mười	1966	6	1	1	1	Không có trình độ CM, CSVC không đảm bảo

10		16	Đồng Thị Sáu	1970	5	1	1	Không có trình độ CM, CSVC không đảm bảo
		17	Nguyễn Thị Liên	1965	11	1	1	Không có trình độ CM, CSVC không đảm bảo
		18	Nguyễn Thị Loan	1967	9	1	1	Không có trình độ CM, CSVC không đảm bảo
	Cộng Lạc	19	Đỗ Thị Xim	1990	45	2	4	CĐSP mầm non, 1 nhóm trẻ, 1 lớp MG
		20	Đoàn Thị Lượ	1964	7	1	1	Có chứng chỉ cô bảo mẫu, quá tuổi lao động
		21	Trần Thị Liên	1992	9	1	1	1 GV có trình độ ĐHSPMN
		22	Đồng Thị Thu Hằng	1990	28	2	4	Cao đẳng sư phạm MN, 1 nhóm trẻ, 1 lớp MG. Có thực hiện chương trình GD theo quy định.
		23	Vũ Thị Bổng	1956	6	1	1	Không có trình độ CM, quá tuổi lđ, CSVC không đảm bảo
		24	Đoàn Thị Tình	1963	14	1	1	Không có trình độ CM, CSVC không đảm bảo
		25	Phạm Thị Thiều	1958	7	1	1	Sơ cấp SPMN, quá tuổi lđ, CSVC không đảm bảo
11	Nguyễn Giáp	26	Phạm Thị Thiều	1958	11	1	1	Không có trình độ CM, quá tuổi lđ, CSVC không đảm bảo
		27	Vũ Thị Thành	1991	10	1	1	Không có trình độ chuyên môn
		28	Phan Thị Hoàn	1986	16	1	1	TCSP mầm non
		29	Phạm Thị Linh	1988	23	1	1	Đại học sư phạm
12	Văn Tổ	30	Bùi Thị Thu Thủy	1993	57	3	3	01 Nhóm trẻ; 2 lớp MG,Có thực hiện chương trình GD theo quy định.
13	Đại Sơn	31	Đoàn Thị Hồng Vân	1976	8	1	1	Không có trình độ CM, CSVC không đảm bảo
Tổng		31			369	31	36	16

2. TRƯỜNG MẦM NON TƯ THỰC

TT	Tên trường	Tên chủ trường	Năm sinh	Số cháu	Số nhóm, lớp		Ghi chú
----	------------	----------------	----------	---------	--------------	--	---------

1	Hoa Sữa	Trần Đại Phong	1954	101	5		
---	---------	----------------	------	-----	---	--	--

TM. UBND HUYỆN
PHÓ CHỦ TỊCH